Câu 1.

Câu nào dưới đây là tục ngữ?

A. Đói cho sạch, rách cho thơm.

B. Đói cho ăn, rách cho mặc.

C. Đói cho sạch, rách cho ăn.

D. Đói cho gạo, rách cho ăn.

Câu 2.

Câu tục ngữ nào dưới đây nhắc nhở chúng ta phải kính trọng, biết ơn thầy cô giáo?

A. Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.

B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

C. Học thầy không tày học bạn.

D. Con hơn cha là nhà có phúc.

Câu 3. ((Audio))

Nghe và chọn từ còn thiếu điền vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Mưa [...] gió [...]

A. ngược, xuôi

B. hoà, thuận

C. thuận, hoà

D. xuôi, ngược

Câu 4.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến tục ngữ nào?

A group of horses in a barn

Description automatically generated

A. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.

B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

C. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

D. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Câu 5.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Non xanh nước biếc

2. Non cao nước biếc

3. Non xanh nước biển

Nội dung ở vị trí số [[1]] là thành ngữ.

Câu 6.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Trước lạ sau [[quen]] .

Câu 7.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Nước đổ lá khoai

2. Chịu thương chịu khó

3. Học một biết mười

Thành ngữ ở vị trí số [[2]] nói về đức tính siêng năng, cần cù của con người.

Câu 8.

Hãy ghép thành ngữ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải.

- Tôn sư trọng đạo [(Ông nội dạy em luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, phát huy truyền thống [...]).]

- Danh lam thắng cảnh [(Đất nước ta nổi tiếng với nhiều [...], di tích lịch sử.)]

- Học một biết mười [(Cậu bé ấy rất thông minh, có thể [...] khiến ai nấy đều ngưỡng mộ.)]

Cột bên phải:

- Ông nội dạy em luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, phát huy truyền thống [...].

- Cậu bé ấy rất thông minh, có thể [...] khiến ai nấy đều ngưỡng mộ.

- Đất nước ta nổi tiếng với nhiều [...], di tích lịch sử.

Câu 9.

Hãy xếp các thành ngữ, tục ngữ sau vào nhóm thích hợp.

- Ăn ngay nói thẳng

- Kề vai sát cánh

- Có chí thì nên

- Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn

- Thua keo này, bày keo khác

- Cây ngay không sợ chết đứng

Dưới đây là các nhóm:

Thành ngữ, tục ngữ về đức tính trung thực [[Ăn ngay nói thẳng || Cây ngay không sợ chết đứng]], [[Ăn ngay nói thẳng || Cây ngay không sợ chết đứng]]

Thành ngữ, tục ngữ về ý chí, nghị lực [[Có chí thì nên || Thua keo này, bày keo khác]], [[Có chí thì nên || Thua keo này, bày keo khác]]

Thành ngữ, tục ngữ về tinh thần đoàn kết [[Kề vai sát cánh || Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn]], [[Kề vai sát cánh || Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn]]

Câu 10.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

- sơn.

- nước

- Tốt

- tốt

- gỗ

- hơn

[(Tốt)] [(gỗ)] [(hơn)] [(tốt)] [(nước)] [(sơn)].